

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh, Kế toán**

**Năm 2022**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh, Kế toán

- Tên học phần:** Tâm lý học đại cương
- Mã học phần:** KHXH 010
- Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
  - Lý thuyết: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
  - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	phunglysd@gmail.com
2.	ThS. Nguyễn Thị Tinh	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tâm lý học đại cương giới thiệu cho sinh viên nội dung cơ bản về: những vấn đề khái quát về tâm lý học với tư cách là một khoa học; cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý - ý thức; hoạt động nhận thức; ngôn ngữ và nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và các thuộc tính tâm lý của nhân cách. Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng phân tích và tổng hợp các tri thức tâm lý được học để nhận dạng các hiện tượng tâm lý cơ bản, kỹ năng làm việc nhóm và tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Vận dụng các quy luật, cơ chế vận hành của tâm lý vào đời sống con người.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương; nhận thức đúng về vai trò của tâm lý học đại cương trong quá trình hình thành tâm lý và nhân cách con người.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	So sánh được các hiện tượng tâm lý cơ bản; giải quyết đúng đắn các vấn đề có liên quan	2	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	đến đời sống tâm lý.		
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	- Phân tích được các nội dung kiến thức của tâm lý học đại cương, liên hệ thực tiễn để làm rõ.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	- Vận dụng kiến thức tâm lý học đại cương để hoàn thiện nhân cách và giải quyết những vấn đề có liên quan đến đời sống tâm lý của con người.	3	
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực làm việc theo nhóm thực hiện các nhiệm vụ chung.	4	

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Hiểu được tâm lý học là một khoa học, thấy được bản chất, chức năng và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học; cấu trúc của bộ não, một số hoạt động của thần kinh cấp cao như phản xạ, ức chế, hưng phấn và vai trò của hệ thống tín hiệu thứ nhất và thứ hai, các loại hình thần kinh cơ bản.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải các nội dung: vai trò của hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức; nhận thức cảm tính, nhận thức lý tính, ngôn ngữ và vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức, trí thông minh và một số đặc điểm nhận thức của trẻ khuyết tật.	2	
CDR1.3	Diễn giải các nội dung: mặt tình cảm và ý chí của nhân cách trong quá trình hình thành tâm lý người; trí nhớ và làm thế nào để có trí nhớ tốt; nhân cách và sự hình thành nhân cách.	2	
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Phân tích được các nội dung kiến thức của	4	[2.2.4]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả CDR học phần</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Đáp ứng CDR của CTĐT</b>
	tâm lý học đại cương, liên hệ thực tiễn để làm rõ.		
CDR2.2	Vận dụng kiến thức tâm lý học đại cương để hoàn thiện nhân cách và giải quyết những vấn đề có liên quan đến đời sống tâm lý của con người.	3	
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo trong vận dụng lý luận vào thực tiễn.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, đưa ra kết luận, bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập và rèn luyện.	4	[2.3.3]

#### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

<b>Chương</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>						
		<b>CDR1</b>			<b>CDR2</b>		<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 1.3</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
1	Chương I. Tâm lý học là một khoa học I. Khái quát về khoa học tâm lý II. Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý III. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý	2			4		4	
2	Chương II. Cơ sở sinh lý thần kinh của tâm lý I. Cấu trúc của não bộ II. Hoạt động thần kinh cấp cao III. Các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao IV. Hệ thống tín hiệu thứ nhất và hệ thống tín hiệu thứ hai V. Các loại hình thần kinh cơ bản	2			4		4	
3	Chương III. Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức. I. Hoạt động II. Giao tiếp III. Tâm lý là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp IV. Sự nảy sinh và phát triển tâm lý V. Sự hình thành và phát triển ý thức VI. Chú ý-điều kiện của hoạt động		2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	có ý thức							
4	<p>Chương IV. Hoạt động nhận thức</p> <p>A. Nhận thức cảm tính</p> <p>I. Khái niệm chung về cảm giác và tri giác</p> <p>II. Các quy luật cơ bản của cảm giác và tri giác</p> <p>III. Tính nhạy cảm và năng lực quan sát là những thuộc tính của nhân cách</p> <p>B. Nhận thức lý tính</p> <p>I. Tư duy</p> <p>II. Tưởng tượng</p> <p>III. Mối quan hệ giữa tư duy và tưởng tượng</p> <p>C. Ngôn ngữ và nhận thức</p> <p>I. Ngôn ngữ và các chức năng của ngôn ngữ</p> <p>II. Các loại ngôn ngữ</p> <p>III. Hoạt động ngôn ngữ</p> <p>IV. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức</p> <p>D. Trí thông minh và việc đo lường trí thông minh</p> <p>I. Khái niệm trí thông minh</p> <p>II. Các phương pháp đo lường trí thông minh</p> <p>E. Một số đặc điểm nhận thức của trẻ khuyết tật</p> <p>I. Đặc điểm nhận thức của trẻ khiếm thính</p> <p>II. Đặc điểm nhận thức của trẻ khiếm thị</p> <p>III. Đặc điểm nhận thức của trẻ chậm phát triển trí tuệ</p>		2		4	3	4	4
5	<p>Chương V. Mặt tình cảm và ý chí của nhân cách</p> <p>A. Tình cảm</p> <p>I. Khái niệm xúc cảm, tình cảm</p> <p>II. Các mức độ và các loại tình cảm</p> <p>III. Các quy luật của tình cảm</p> <p>B. Ý chí</p> <p>I. Khái niệm ý chí</p> <p>II. Hành động ý chí</p>			2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	III. Hành động tự động hóa, kỹ xảo và thói quen							
6	Chương VI. Trí nhớ I. Khái niệm trí nhớ II. Các loại trí nhớ III. Các quá trình cơ bản của trí nhớ IV. Làm thế nào để có trí nhớ tốt			2	4	3	4	4
7	Chương VII. Nhân cách và sự hình thành nhân cách I. Khái niệm chung về nhân cách II. Cấu trúc nhân cách III. Các thuộc tính tâm lý của nhân cách IV. Sự hình thành và phát triển nhân cách			2	4	3	4	4

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

## 12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

### 13. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2022), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm.

#### - Tài liệu tham khảo:

[2]. Bùi Kim Chi, Phan Công Luận (2010), *Tâm lý học đại cương hướng dẫn trả lời lý thuyết giải bài tập tình huống và trắc nghiệm*, NXB Chính trị - Hành chính.

[3]. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2010), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

### 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CĐR học phần
1	<p><b>Chương I. Tâm lý học là một khoa học</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Sinh viên trình bày được vài nét về lịch sử hình thành và phát triển tâm lý học, bản chất, chức năng và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học. Qua đó liên hệ thực tiễn trong đời sống xã hội.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Khái quát về khoa học tâm lý</b></p> <p>1. Vài nét về lịch sử hình thành và phát triển Tâm lý học.</p> <p>1.1. Những tư tưởng Tâm lý học thời cổ đại</p> <p>1.2. Những tư tưởng Tâm lý học từ nửa đầu thế kỷ XIX trở về trước</p> <p>1.3. Tâm lý học trở thành một khoa học độc lập</p> <p>2. Các quan điểm cơ bản trong Tâm lý học hiện đại</p> <p>2.1. Tâm lý học hành vi</p> <p>2.2. Tâm lý học Gestalt (còn gọi là</p>	03 (03LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</li> <li>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên tự học.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá nội dung sinh viên thảo luận và tự học.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.7-27. [2]: tr.13-18; tr61-64.</li> </ul>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>Tâm lý học cấu trúc)</p> <p>2.3. Phân tâm học</p> <p>2.4. Tâm lý học nhân văn</p> <p>2.5. Tâm lý học nhận thức</p> <p>2.6. Tâm lý học hoạt động</p> <p>3. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học</p> <p>3.1. Đối tượng của tâm lý học</p> <p>3.2. Nhiệm vụ của tâm lý học</p> <p><b>II. Bản chất, chức năng và phân loại hiện tượng tâm lý</b></p> <p>1. Bản chất của tâm lý người</p> <p>2. Chức năng của tâm lý</p> <p>3. Phân loại hiện tượng tâm lý</p> <p><b>III. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý</b></p> <p>1. Các nguyên tắc phương pháp luận của Tâm lý học khoa học</p> <p>2. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý</p>		<p>[3]: tr.5-22.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 1.2, 1.3 (1/I), 2 (I), phần 3 (II).</p>	
2	<p><b>Chương II. Cơ sở sinh lý thần kinh của tâm lý</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Trình bày được cấu tạo, thành phần, chức năng của não bộ, hoạt động của hệ thần kinh cấp cao và quy luật hoạt động, hệ thống tín hiệu thứ nhất và thứ hai và ảnh hưởng của nó đến tâm lý con người, các loại hình thần kinh cơ bản. Liên hệ vào thực tiễn bản thân.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Cấu trúc của não bộ</b></p> <p>1. Cấu tạo của não</p> <p>1.1. Não bộ bao gồm các phần</p> <p>1.2. Chức năng chung phần dưới vỏ</p> <p>2. Cấu tạo của vỏ não</p> <p>3. Vấn đề định khu các chức năng tâm lý trong não</p> <p><b>II. Hoạt động thần kinh cấp cao</b></p> <p>1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.1. Hoạt động thần kinh cấp thấp</p>	04 (04LT, 0 TH)	<p><b>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa vấn đề tranh luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên giải quyết vấn đề và tự học.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.28-41. [2]: tr.19-20; tr.65.</p>	CDR1.1; CDR2.1; CDR3.1.



TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>1.2. Hoạt động thần kinh cấp cao  1.3. Quá trình hưng phấn và ức chế  1.4. Phản xạ và cung phản xạ  2. Hoạt động phản xạ  2.1. Phản xạ không điều kiện  2.2. Phản xạ có điều kiện  <b>III. Các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao</b>  1. Quy luật hoạt động theo hệ thống  2. Quy luật lan tỏa và tập trung  3. Quy luật cảm ứng qua lại  4. Quy luật phụ thuộc vào cường độ kích thích  <b>IV. Hệ thống tín hiệu thứ nhất và hệ thống tín hiệu thứ hai</b>  1. Hệ thống tín hiệu thứ nhất  2. Hệ thống tín hiệu thứ hai  <b>V. Các loại hình thần kinh cơ bản</b>  1. Các kiểu hình thần kinh dựa vào đặc điểm hoạt động của hệ thần kinh  2. Các kiểu hình thần kinh dựa vào hoạt động của hệ thống tín hiệu thứ nhất (I) và hệ thống tín hiệu thứ hai (II)</p>		<p>[3]: tr. 29-39.  + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện.  + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 3 (I), phần 2 (II), phần III, phần V.</p>	
3	<p><b>Chương III. Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức.</b>  <b>Mục tiêu chương:</b>  Trình bày và liên hệ vào thực tiễn để làm rõ các nội dung của hoạt động, giao tiếp và vai trò của hoạt động giao tiếp đối với quá trình nhận thức của con người, phân tích các loại chú ý và tích cực rèn luyện để hoàn thiện bản thân.  <b>Nội dung cụ thể:</b>  <b>I. Hoạt động</b>  1. Khái niệm hoạt động  1.1. Hoạt động là gì?  1.2. Đặc điểm của hoạt động  2. Cấu trúc của hoạt động  3. Các loại hoạt động</p>	05 (05LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm, kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</b>  <b>- Giảng viên:</b>  + Giải thích các khái niệm, định nghĩa.  + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.  + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.  + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.  + Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh</p>	CDR1.2; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p><b>II. Giao tiếp</b></p> <p>1. Khái niệm giao tiếp</p> <p>2. Các loại giao tiếp</p> <p><b>III. Tâm lý là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp.</b></p> <p>1. Quan hệ giao tiếp và hoạt động</p> <p>2. Tâm lý là sản phẩm của hoạt động giao tiếp</p> <p><b>IV. Sự nảy sinh và phát triển tâm lý</b></p> <p>1. Tiêu chuẩn xác định sự nảy sinh tâm lý</p> <p>2. Các thời kỳ phát triển tâm lý</p> <p>2.1. Các thời kỳ phát triển cảm giác, tri giác, tư duy</p> <p>2.2. Các thời kỳ bản năng, kỹ xảo và trí tuệ</p> <p>3. Các giai đoạn phát triển tâm lý về phương diện cá thể</p> <p><b>V. Sự hình thành và phát triển ý thức</b></p> <p>1. Khái niệm chung về ý thức</p> <p>1.1. Ý thức là gì?</p> <p>1.2. Cấu trúc của ý thức</p> <p>2. Các cấp độ ý thức</p> <p>2.1. Cấp độ chưa ý thức</p> <p>2.2. Cấp độ ý thức, tự ý thức</p> <p>2.3. Cấp độ ý thức nhóm và ý thức tập thể</p> <p>3. Sự hình thành và phát triển ý thức cá nhân</p> <p><b>VI. Chú ý – điều kiện của hoạt động có ý thức</b></p> <p>1. Khái niệm về chú ý</p> <p>1.1. Chú ý là gì?</p> <p>1.2. Các loại chú ý</p> <p>2. Các thuộc tính cơ bản của chú ý</p>		<p>viên thuyết trình.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá nội dung sinh viên thảo luận, thuyết trình, giải quyết vấn đề và tự học.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.42-66; [2]: tr.21-28; tr.69-73. [3]: tr.49-66.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Thuyết trình theo chủ đề giảng viên giao.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 3/III; 3/IV, 3/V, 2/VI</p>	
4	<p><b>Chương IV. Hoạt động nhận thức</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>- Trình bày được khái niệm, đặc điểm và quy luật của cảm giác, tri</p>	06 (05LT, 0TH, 01KT)	<p><b>Thuyết trình; nêu vấn đề; thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại;</b></p> <p><b>- Giảng viên</b></p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng</p>	CDR1.2; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>giác và tư duy, tưởng tượng, vận dụng vào thực tiễn.</p> <p>- Trình bày được khái niệm, chức năng, các loại và vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>A. Nhận thức cảm tính</b></p> <p><b>I. Khái niệm chung về cảm giác và tri giác</b></p> <p>1. Định nghĩa về cảm giác và tri giác</p> <p>2. Những đặc điểm cơ bản của cảm giác và tri giác</p> <p>2.1. Những đặc điểm cơ bản của cảm giác</p> <p>2.2. Những đặc điểm cơ bản của tri giác</p> <p>2.3. Những đặc điểm chung của nhận thức cảm tính</p> <p>3. Vai trò của cảm giác và tri giác</p> <p>3.1. Vai trò của cảm giác</p> <p>3.2. Vai trò của tri giác</p> <p>II. Các quy luật cơ bản của cảm giác và tri giác</p> <p>1. Các quy luật của cảm giác</p> <p>2. Các quy luật của tri giác</p> <p><b>III. Tính nhạy cảm và năng lực quan sát là những thuộc tính của nhân cách</b></p> <p><b>B. Nhận thức lý tính</b></p> <p><b>I. Tư duy</b></p> <p>1. Khái niệm chung về tư duy</p> <p>1.1. Định nghĩa tư duy</p> <p>1.2. Bản chất xã hội của tư duy</p> <p>1.3. Đặc điểm của tư duy</p> <p>2. Các giai đoạn của quá trình tư duy</p> <p>3. Các thao tác tư duy</p> <p>4. Các loại tư duy và vai trò của chúng</p> <p><b>II. Tưởng tượng</b></p> <p>1. Khái niệm chung về tưởng tượng</p> <p>1.1. Định nghĩa tưởng tượng</p>		<p>dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm.</p> <p>+ Trao đổi thắc mắc sinh viên.</p> <p>+ Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tự học.</p> <p><b>- Sinh viên</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.67-115; [2]: tr.29-32; tr.35-38; tr.74-82. [3]: tr.69-104; tr.121-135.</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Đưa ra những câu hỏi thắc mắc.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần III/A; 2,4/I/B; III/B 1/II/C, D, E.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>1.2. Bản chất của tưởng tượng  1.3. Đặc điểm của tưởng tượng  1.4. Vai trò của tưởng tượng  2. Các loại tưởng tượng  2.1. Tưởng tượng tích cực và tưởng tượng tiêu cực  2.2. Ước mơ và lý tưởng  3. Các cách sáng tạo mới trong tưởng tượng</p> <p><b>III. Mối quan hệ giữa tư duy và tưởng tượng</b></p> <p><b>C. Ngôn ngữ và nhận thức</b></p> <p><b>I. Ngôn ngữ và các chức năng của ngôn ngữ</b></p> <p>1. Khái niệm ngôn ngữ  2. Chức năng của ngôn ngữ  2.1. Chức năng chỉ nghĩa  2.2. Chức năng khái quát hóa  2.3. Chức năng thông báo</p> <p><b>II. Các loại ngôn ngữ</b></p> <p>1. Ngôn ngữ bên ngoài  1.1. Ngôn ngữ nói  1.2. Ngôn ngữ viết  2. Ngôn ngữ bên trong</p> <p><b>III. Hoạt động ngôn ngữ</b></p> <p>1. Mặt biểu đạt  2. Mặt hiểu biểu đạt</p> <p><b>IV. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức</b></p> <p>1. Vai trò của ngôn ngữ trong nhận thức cảm tính  2. Vai trò của ngôn ngữ trong nhận thức lý tính  3. Vai trò của ngôn ngữ đối với trí nhớ</p> <p><b>D. Trí thông minh và việc đo lường trí thông minh</b></p> <p><b>E. Một số đặc điểm nhận thức của trẻ khuyết tật</b></p> <p><b>* Kiểm tra giữa học phần</b></p>			
5	<b>Chương V. Mặt tình cảm và ý chí</b>	04	<b>Thuyết trình; Phương</b>	CDR1.3;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p><b>của nhân cách</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày và phân tích được khái niệm của tình cảm, phân biệt được các mức độ và quy luật của tình cảm từ đó liên hệ vào cuộc sống. Nhận thức được tầm quan trọng của ý chí và kỷ xảo, thói quen đối với nghề nghiệp của bản thân.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>A. Tình cảm</b></p> <p><b>I. Khái niệm xúc cảm - tình cảm</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tình cảm là gì?</li> <li>2. Những đặc điểm đặc trưng của tình cảm</li> <li>3. Vai trò của tình cảm</li> </ol> <p><b>II. Các mức độ và các loại tình cảm</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các mức độ tình cảm <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Màu sắc xúc cảm của cảm giác</li> <li>1.2. Xúc cảm</li> <li>1.3. Tình cảm</li> </ol> </li> <li>2. Các loại tình cảm <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Tình cảm cấp thấp</li> <li>2.2. Tình cảm cấp cao</li> </ol> </li> </ol> <p><b>III. Các quy luật của tình cảm</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quy luật “thích ứng”</li> <li>2. Quy luật “cảm ứng” (hay “tương phản”)</li> <li>3. Quy luật “pha trộn”</li> <li>4. Quy luật “di chuyển”</li> <li>5. Quy luật “lây lan”</li> <li>6. Quy luật về sự hình thành tình cảm</li> </ol> <p><b>B. Ý chí</b></p> <p><b>I. Khái niệm ý chí</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ý chí là gì?</li> <li>2 Các phẩm chất ý chí của nhân cách</li> </ol> <p><b>II. Hành động ý chí</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hành động ý chí là gì?</li> <li>2. Cấu trúc của hành động ý chí</li> </ol>	(04LT, 0TH)	<p><b>pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</li> <li>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá nội dung sinh viên thảo luận nhóm, và tự học.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.116-132. [2]: tr.40-51; tr.86-91.</li> <li>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</li> <li>+ Thảo luận nhóm.</li> <li>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 2/I/A; III/B.</li> </ul>	CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<b>III. Hành động tự động hóa, kỹ xảo và thói quen</b> 1. Hành động tự động hóa là gì? 2. Sự hình thành kỹ xảo và thói quen			
6	<b>Chương VI. Trí nhớ</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày và phân tích được trí nhớ, các loại trí nhớ và phương pháp để có trí nhớ tốt. Liên hệ với quá trình rèn luyện trí nhớ của bản thân. <b>Nội dung cụ thể:</b> <b>I. Khái niệm trí nhớ</b> 1. Định nghĩa trí nhớ 2. Vai trò của trí nhớ 3. Cơ sở sinh lý của trí nhớ 4. Một số quan điểm tâm lý học về sự hình thành trí nhớ <b>II. Các loại trí nhớ</b> 1. Trí nhớ vận động, trí nhớ xúc cảm, trí nhớ hình ảnh và trí nhớ từ ngữ - logic 1.1. Trí nhớ vận động 1.2. Trí nhớ xúc cảm 1.3. Trí nhớ hình ảnh 1.4. Trí nhớ từ ngữ - logic 2. Trí nhớ không chủ định và trí nhớ có chủ định 2.1. Trí nhớ không chủ định 2.2. Trí nhớ có chủ định 3. Trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn 3.1. Trí nhớ ngắn hạn 3.2. Trí nhớ dài hạn <b>III. Các quá trình cơ bản của trí nhớ</b> 1. Quá trình ghi nhớ 2. Quá trình giữ gìn 3. Quá trình tái hiện 4. Sự quên <b>IV. Làm thế nào để có trí nhớ tốt</b> 1. Làm thế nào để ghi nhớ tốt?	04 (04LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, nêu vấn đề và trực quan hình ảnh.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa vấn đề tranh luận. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá sinh viên giải quyết vấn đề và tự học. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr133-147. [2]: tr.33-35; tr.83-84. [3]: tr.105-120. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 3, 4 (I), phần 3 (IV).	CDR1.3; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	2. Làm thế nào để giữ gìn tốt? 3. Làm thế nào để hồi tưởng cái đã quên			
7	<p><b>Chương VII. Nhân cách và sự hình thành nhân cách</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b>            Phân biệt được khái niệm cá nhân, cá tính, con người và nhân cách. Phân tích được các thuộc tính tâm lý của nhân cách và quá trình hình thành và phát triển nhân cách. Làm rõ vấn đề phát hiện và bồi dưỡng trẻ em có năng khiếu và những sai lệch trong sự phát triển nhân cách. Liên hệ quá trình hình thành nhân cách của bản thân.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Khái niệm chung về nhân cách</b></p> <p>1. Nhân cách là gì?</p> <p>1.1. Khái niệm con người, cá nhân, cá tính, chủ thể, nhân cách</p> <p>1.2. Khái niệm nhân cách trong Tâm lý học</p> <p>2. Các đặc điểm cơ bản của nhân cách</p> <p>2.1. Tính thống nhất của nhân cách</p> <p>2.2. Tính ổn định của nhân cách</p> <p>2.3. Tính tích cực của nhân cách</p> <p>2.4. Tính giao lưu của nhân cách</p> <p><b>II. Cấu trúc nhân cách</b></p> <p><b>III. Các thuộc tính tâm lý của nhân cách</b></p> <p>1. Xu hướng nhân cách và động cơ của nhân cách</p> <p>1.1. Xu hướng nhân cách</p> <p>1.2. Động cơ của nhân cách</p> <p>2. Tính cách</p> <p>2.1. Tính cách là gì?</p> <p>2.2. Cấu trúc của tính cách</p> <p>3. Khí chất</p> <p>3.1. Khí chất là gì?</p>	04 (04LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá nội dung sinh viên thảo luận, giải quyết vấn đề và tự học.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:            [1]: tr148-171.            [2]: tr. 57-59; 98-102            [3]: tr.153-186</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 3,4/II; 3,4/III.</p>	CDR1.3; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>3.2. Các kiểu khí chất</p> <p>4. Năng lực</p> <p>4.1. Năng lực là gì?</p> <p>4.2. Các mức độ của năng lực</p> <p>4.3. Phân loại năng lực</p> <p>4.4. Môi quan hệ giữa năng lực và tư chất, năng lực và thiên hướng, năng lực và tri thức, kỹ năng, kỹ xảo</p> <p><b>IV. Sự hình thành và phát triển nhân cách</b></p> <p>1. Các yếu tố chi phối sự hình thành, phát triển nhân cách</p> <p>1.1. Giáo dục và nhân cách</p> <p>1.2. Hoạt động và nhân cách</p> <p>1.3. Giao tiếp và nhân cách</p> <p>1.4. Tập thể và nhân cách</p> <p>2. Sự hoàn thiện nhân cách</p> <p>3. Vấn đề phát hiện và bồi dưỡng trẻ em có năng khiếu</p> <p>4. Những sai lệch trong sự phát triển nhân cách</p> <p>4.1. Các mức độ sai lệch trong hành vi</p> <p>4.2. Phân loại các sai lệch hành vi và cách khắc phục.</p>			

Hải Dương, ngày 9 tháng 8 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**TRƯỞNG KHOA**

**Phạm Thị Hồng Hoa**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**Phạm Xuân Đức**